

Biên Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2020

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2572/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Hồng X, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ H, khu phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tùng N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ H, khu phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Hồng X và ông Nguyễn Tùng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 22/05/2016. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Mai Bảo N cho bà Mai Thị Hồng X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tùng N sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Mai Bảo N trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Tùng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng

nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà X, ông N trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà X, ông N trình bày không có, không đặt ra xem xét

- Về án phí HNGĐ: Bà Mai Thị Hồng X tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và đồng ý nộp thay ông Nguyễn Tùng N 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000907 ngày 25/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. H. Bà Mai Thị Hồng X đã nộp xong án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền